

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 53.../QĐ-SIU ngày 01 tháng 6 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn)

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Master of Business Administration – MBA
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	8340101

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme Objectives - POs):

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Master of Business Administration - MBA) sẽ trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu trong quản trị điều hành doanh nghiệp, cung cấp cho học viên kỹ năng và kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học tiên tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Thông qua quá trình nghiên cứu mang tính thực tiễn cao, áp dụng phân tích tình huống, nghiên cứu các lý thuyết nền tảng và xu hướng nghiên cứu cập nhật trong từng lĩnh vực chuyên môn, chương trình đào tạo giúp học viên hình thành và nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong kinh doanh, tổ chức triển khai nghiên cứu độc lập, và phân tích kết quả nghiên cứu phục vụ cho việc ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của các tổ chức.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- PO1: Học viên hiểu và nắm được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị tổ chức và điều hành doanh nghiệp.

- PO2: Học viên phân tích các vấn đề và quyết định kinh doanh thực tiễn bằng cách sử dụng kiến thức, lý thuyết kinh doanh, cũng như các công cụ và công nghệ hỗ trợ ra quyết định. Từ đó, học viên có khả năng xây dựng và thực hiện những chiến lược, dự án cho tổ chức, doanh nghiệp.

- PO3: Học viên xây dựng, trình bày và sử dụng các phương thức truyền thông kinh doanh hiệu quả để tiếp cận các đối tượng khách hàng, đối tác đa dạng.

- PO4: Học viên có khả năng tạo môi trường làm việc gắn kết, công bằng trong nhóm, tổ chức, doanh nghiệp dựa trên sự đóng góp của các thành viên. Học viên đánh giá được mức hiệu quả của việc sử dụng các động lực thúc đẩy và các yếu tố ảnh hưởng trong việc đạt được mục tiêu chung của nhóm/tổ chức.

- PO5: Học viên phân tích kiến thức về đạo đức, luật pháp, kinh tế và môi trường toàn cầu cho các tình huống kinh doanh thực tế và đánh giá tác động của chúng. Bên cạnh đó, học viên có khả năng chủ động thích nghi, sáng tạo và đổi mới, biết suy nghĩ đa chiều, tôn trọng sự khác biệt, có trách nhiệm trong công việc và với xã hội.

- PO6: Học viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu để phát triển chuyên môn và có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra (Program Learning Outcomes - PLOs):

Nhóm các PLOs	Chuẩn đầu ra
Kiến thức	<p>PLO1: Hiểu và nắm được các kiến thức chuyên sâu và kiến thức hiện đại về quản trị tổ chức và điều hành doanh nghiệp.</p> <p>PLO2: Áp dụng các nguyên lý và học thuyết kinh tế để xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề về kinh doanh, quản lý một cách hệ thống trong tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>PLO3: Áp dụng các công cụ và công nghệ hỗ trợ ra quyết định để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh.</p> <p>PLO4: Phân tích được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với các hoạt động kinh doanh.</p> <p>PLO5: Ứng dụng kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để thay đổi các chiến lược kinh doanh thích hợp trước những biến đổi của môi trường.</p>
Kỹ năng	<p>PLO6: Nhận dạng và phát hiện vấn đề trong sản xuất, kinh doanh; đánh giá, phân tích, tổng hợp vấn đề và hệ thống hoá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề của doanh nghiệp một cách khoa học, hiệu quả, đột phá.</p> <p>PLO7: Tổ chức và quản lý các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển chiến lược kinh doanh của tổ chức và triển khai dự án khởi nghiệp.</p>

Nhóm các PLOs	Chuẩn đầu ra
	<p>PLO8: Xây dựng môi trường làm việc gắn kết, công bằng trong nhóm, tổ chức, doanh nghiệp bằng cách nâng cao kỹ năng giao tiếp, truyền đạt, dẫn dắt.</p> <p>PLO9: Sử dụng các phương thức truyền thông kinh doanh hiệu quả để tiếp cận các đối tượng khách hàng, đối tác đa dạng</p> <p>PLO10: Giao tiếp bằng tiếng Anh và làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế, đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p>
Mức tự chủ và trách nhiệm	<p>PLO11: Tuân thủ pháp luật; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, cộng đồng xã hội, trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị và đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>PLO12: Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức; quản trị xung đột lợi ích trong tổ chức; thích ứng trong môi trường làm việc đa văn hóa; quản trị những rủi ro trong kinh doanh; quản trị sự thay đổi trong kinh doanh; thích nghi trong môi trường biến động, cạnh tranh, hội nhập.</p> <p>PLO13: Hoạch định, đánh giá, và cải tiến nâng cao hiệu quả, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt các thành viên trong tổ chức đoàn kết, phấn đấu, làm việc hết mình vì mục tiêu chung của tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>PLO14: Nghiên cứu, vận dụng kiến thức và kỹ năng để đưa ra những sáng kiến quan trọng, dự báo, kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</p>

3. Phương pháp dạy và học:

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết
Nhóm PP dạy học trực tiếp		
1	Thuyết giảng/thuyết trình	Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Học viên có trách nhiệm nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt. Đồng thời học viên cũng trình bày quan điểm của bản thân hoặc đại diện cho nhóm để đưa ra các nội dung cần thảo luận trước tập thể.
2	Giải thích cụ thể	Bằng phương pháp này giảng viên sẽ giải thích và hướng dẫn chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, hoặc các vấn đề trong thực tế xã hội giúp cho học viên đạt được mục tiêu về cả kiến thức và kỹ năng.
3	Câu hỏi gợi mở	Bằng phương pháp này giảng viên sẽ đặt ra những câu hỏi mở liên quan đến bài học, hoặc các vấn đề trong thực tế xã hội giúp cho học viên tự tìm tòi kiến thức, phân tích, lý giải để hiểu sâu hơn về nội dung bài học.
4	Hội thảo	Hội thảo hoặc hướng dẫn là một phương pháp hướng dẫn tập hợp một nhóm nhỏ học viên để thảo luận theo sự phân công của giảng viên về các chủ đề đã được giao hoặc kiểm tra các lĩnh vực chuyên sâu hơn dưới sự chỉ đạo của giảng viên hoặc trưởng nhóm thảo luận. Các hội thảo cung cấp cơ hội cho học viên đảm nhận vai trò lãnh đạo trong việc dẫn dắt cuộc thảo luận trong một nhóm nhỏ và được thể hiện bằng biên bản họp nhóm.
5	Các phương pháp khác	Giảng viên có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy khác phù hợp với tình hình thực tế của môn học.
Nhóm PP dạy học dựa vào hoạt động – Trải nghiệm		
6	Trò chơi	Học thông qua trò chơi là cách các giảng viên đưa các nội dung tri thức và kỹ năng muốn truyền tải cho học viên lòng ghép vào các trò chơi có tính định hướng.

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết
7	Thực tập, thực tế	Đây là phương pháp được thực hiện thông qua việc giới thiệu, tìm hiểu thực tế các hoạt động tại doanh nghiệp và học viên qua việc lĩnh hội các kiến thức đã được học sẽ trình bày về thực tế mình tìm hiểu được liên quan đến chủ đề của nội dung học tập.
8	Tranh luận	Là phương pháp dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên với các quan điểm khác nhau về vấn đề đó phải phân tích, lý giải, thuyết phục người nghe ủng hộ quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, học viên hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.
9	Thảo luận	Là phương pháp dạy học trong đó học viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giảng viên đặt ra. Phương pháp này thúc đẩy học viên làm rõ các khái niệm, ý tưởng và các thông tin xoay quanh chủ đề đặc biệt là các vấn đề thực tế; thông qua trao đổi bằng lời nói với bạn học và giảng viên để kết nối các ý tưởng, kinh nghiệm để phản ánh nhiều ý nghĩa của khái niệm hay vấn đề.
10	Mô hình ứng xử	Khi sử dụng phương pháp này, giảng viên sẽ để học viên thực hành, diễn thử một số cách ứng xử liên quan đến một tình huống nào đó. Sau đó giảng viên đưa ra kết luận, định hướng cho học viên đâu là cách ứng xử tích cực với tình huống đã đưa ra.
Nhóm PP dạy dựa vào nghệ thuật		
11	Đóng kịch/nhập vai	Phương pháp này là một quá trình trong đó người ta khám phá suy nghĩ và cảm xúc của người khác bằng cách phản ứng và hành xử như người đó trong tình huống giả lập. Nó có thể liên quan đến các cặp, nhóm hoặc cả lớp. Phương pháp này được sử dụng để kiểm tra quan điểm của người khác và truyền đạt sự hiểu biết. Nó cho phép sinh viên áp dụng các kỹ năng cá nhân và nhóm để đánh giá kiến thức trước khi ra quyết định và giải quyết vấn đề bằng cách kiểm tra các tình huống trong bối cảnh xa lạ.
Nhóm PP dạy kỹ năng tư duy		
12	Giải quyết vấn đề	Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó giảng viên tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết
		học viên phát hiện vấn đề hay thách thức trong thực tế để học viên hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề bằng quan điểm cá nhân và kiến thức đã lĩnh hội. Thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác.
13	Học tập kích não (Bản đồ tư duy – Mindmap)	Là phương pháp dạy học được đưa ra như là một phương tiện mạnh để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề ra thành một dạng của lược đồ phân nhánh. Phương pháp này khai thác khả năng ghi nhớ và liên hệ các dữ kiện lại với nhau bằng cách sử dụng màu sắc, một cấu trúc cơ bản được phát triển rộng ra từ trung tâm, chúng dùng các đường kẻ, các biểu tượng, từ ngữ và hình ảnh theo một bộ các quy tắc đơn giản, cơ bản, tự nhiên và dễ hiểu. Với một Bản đồ tư duy, một danh sách dài những thông tin đơn điệu có thể biến thành một bản đồ đầy màu sắc, sinh động, dễ nhớ, được tổ chức chặt chẽ.
14	Nghiên cứu/ Xử lý tình huống	Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện và giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên thiết kế các nhiệm vụ dựa trên các tình huống, cầu học viên giải quyết, qua đó giúp học viên hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu. Các tình huống được sử dụng nhiều là các tình huống điển hình từ những tập đoàn, doanh nghiệp trên toàn thế giới, tạo điều kiện cho người học tiếp cận với thực tiễn hoạt động quản trị.
PP dạy học tương tác		
15	Học nhóm	Học viên được chia thành các nhóm nhỏ để giải quyết các chủ đề được giảng viên giao nhất định và hiển thị kết quả bằng cách báo cáo hoặc trình bày bằng slide. Học viên đã được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản trong công việc nhóm kể từ năm đầu tiên. Sau đó, họ sẽ được thực hành phương pháp này trong rất nhiều khóa học ở các cấp độ khác nhau.
Nhóm PP dạy học theo hướng nghiên cứu – giảng dạy		

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết	
16	Nghiên cứu độc lập	Một nghiên cứu độc lập là một quá trình nghiên cứu mà một học viên theo đuổi theo một đề tài nhất định, một cách độc lập. Học viên lên kế hoạch cho quá trình học tập, nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên, người cũng luôn theo sát để đảm bảo rằng học viên luôn đi đúng hướng và hoàn thành tốt bài nghiên cứu.	
17	Dự án nghiên cứu	Dự án nghiên cứu các kế hoạch trước khi tiến hành một cuộc nghiên cứu. Mục tiêu nhằm trình bày, một cách có phương pháp và có tổ chức, các vấn đề liên quan đến bài nghiên cứu như là: khoanh vùng phạm vi, tầm quan trọng của bài nghiên cứu, nguồn lực thiết yếu để thực hiện nghiên cứu, cách thu thập, xử lý dữ liệu,...	Các dự án nghiên cứu được thực hiện dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp khoa học nhất định, điều này mang lại cho bài nghiên cứu sự chặt chẽ và chính xác.
18	Nhóm nghiên cứu giảng dạy	Nhóm nghiên cứu giảng dạy là nhóm giảng viên, học viên (nghiên cứu viên) cùng chuyên ngành hay có chuyên ngành gần nhau, cùng nghiên cứu chuyên sâu về một lĩnh vực, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, làm việc trong phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu được trang bị đồng bộ các trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và nghiên cứu, có quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác quốc tế cùng lĩnh vực.	
PP dạy học dựa vào công nghệ			
19	Học trực tuyến	Giảng viên và học viên sử dụng các công cụ trực tuyến để hỗ trợ quá trình dạy và học (E-learning, zoom, google meet, ...)	
PP tự học			
20	Bài tập ở nhà	Đối với phương pháp này, giảng viên sẽ giao bài tập cho học viên tự thực hiện ở nhà, để đảm bảo học viên hiểu đúng và hiểu sâu về nội dung bài học hơn. Giảng viên có thể hướng dẫn học viên cách thực hiện bài tập đúng hoặc giải bài tập trên lớp tùy theo kế hoạch giảng dạy cụ thể.	

Các phương pháp giảng dạy nói trên giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra (PLOs), thể hiện trong bảng sau:

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Nhóm PP dạy học trực tiếp	x	x	x	x									
Nhóm PP dạy học dựa vào hoạt động – Trải nghiệm					x	x	x	x	x				
Nhóm PP dạy dựa vào nghệ thuật					x	x	x	x	x				
Nhóm PP dạy kỹ năng tư duy										x	x	x	x
PP dạy học tương tác					x	x	x	x	x				
Nhóm PP dạy học theo hướng nghiên cứu – giảng dạy	x	x	x	x									
PP dạy học dựa vào công nghệ					x	x	x	x	x				
PP tự học										x	x	x	x

4. Phương pháp đánh giá

STT	Phương pháp đánh giá (Assessment)	Ghi chú
Đánh giá theo chuyên cần 10%		
1	Đánh giá chuyên cần	
Đánh giá quá trình 30%		
1	Đánh giá bài tập	
2	Đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình	Giảng viên có thể chọn 1 hoặc nhiều phương pháp đánh giá kết hợp
3	Kiểm tra viết	
Đánh giá cuối kỳ 60%		
1	Đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình	Giảng viên chọn 1 phương pháp
2	Kiểm tra viết	
3	Kiểm tra trắc nghiệm	
4	Bảo vệ và thi vấn đáp	
5	Viết báo cáo	
6	Đánh giá làm việc nhóm	

STT	Phương pháp đánh giá (Assessment)	Ghi chú
7	Thực hành	
Luận văn tốt nghiệp		
1	Luận văn tốt nghiệp	Áp dụng cho luận văn

Quan hệ giữa phương pháp đánh giá và PLOs thể hiện trong bảng sau:

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1. Đánh giá chuyên cần										x			
2. Đánh giá quá trình	x				x							x	
3. Đánh giá cuối kỳ	x				x							x	x
4. Luận văn tốt nghiệp				x	x								x

5. Công cụ tiêu chí đánh giá:

- Đánh giá chuyên cần: Đánh giá dựa vào số buổi tham gia học của học viên.
- Đánh giá quá trình: Đánh giá dựa vào bài tập, làm việc nhóm, thuyết trình.
- Đánh giá cuối kỳ: Dựa vào báo cáo và tiểu luận để chấm.
- Khóa luận tốt nghiệp: Theo đánh giá Hội đồng.

* Hệ thống tính điểm:

- Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm tổng kết và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Thang điểm chữ dùng để phân loại kết quả học dựa trên điểm học phần.
- Thang điểm 4 được dùng khi tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để đánh giá kết quả học tập của sinh viên sau mỗi học kỳ và cho điểm tổng kết quả học tập của sinh viên.

* Hệ thống thang điểm:

Phân loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Từ 8.5 đến 10	A	4.0
	Từ 7.0 đến 8.4	B	3.0

Phân loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
	Từ 5.5 đến 6.9	C	2.0
	Từ 4.0 đến 5.4	D	1.0
Không đạt	Nhỏ hơn 4.0	F	0

6. Nội dung chương trình giảng dạy:

6.1. Các khối kiến thức:

Khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỉ lệ %
1. Kiến thức chung	6	10%
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	42	70%
3. Trải nghiệm và chuyên đề	2	3%
4. Luận văn tốt nghiệp	10	17%
Tổng cộng:	60	100%

6.2. Nội dung chi tiết:

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bô số tiết					Mã HP tiên quyết
				Tổng	LT	TH/TN	DA	TT	
I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			6						
1	MBA6000	Triết học <i>Philosophy</i>	3	45	45				
2	MBA6001	Tiếng Anh chuyên ngành <i>Specialized English</i>	3	45	45				
II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ & CHUYÊN NGÀNH			42						
Môn bắt buộc			37						
1	MBA6002	Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Scientific Research Methodology</i>	3	60	30	30			
2	MBA6024	Quản trị đổi mới và sáng tạo <i>Innovation and Creativity Management</i>	3	45	45	0			
3	MBA6003	Quản trị chiến lược nâng cao <i>Advanced Strategic Management</i>	3	45	45	0			
4	MBA6025	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao <i>Advanced Human Resource Management</i>	3	45	45	0			
5	MBA6026	Quản trị sản xuất và điều hành <i>Production and Operations Management</i>	3	45	45	0			
6	MBA6020	Quản trị kinh doanh quốc tế <i>International Business Management</i>	3	45	45	0			
7	MBA6027	Kế toán quản trị nâng cao <i>Advanced Managerial Accounting</i>	3	45	45	0			

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bổ số tiết					Mã HP tiên quyết
				Tổng	LT	TH/TN	DA	TT	
8	MBA6008	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao <i>Advanced Corporate Finance Management</i>	3	45	45	0			
9	MBA6009	Quản trị marketing nâng cao <i>Advanced Marketing Management</i>	3	45	45	0			
10	MBA6028	Phát triển kỹ năng lãnh đạo <i>Developing leadership skills</i>	3	45	45	0			
11	MBA6030	Quản trị rủi ro <i>Risk Management</i>	2	30	30	0			
12	MBA6010	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng <i>Logistics and Supply Chain Management</i>	3	45	45	0			
13	MBA6036	Quản trị dịch vụ <i>Service Management</i>	2	30	30	0			
Môn tự chọn (Chọn 05 tín chỉ)			05						
1	MBA6033	Luật kinh tế <i>Economic Law</i>	2	30	30	0			
2	MBA6031	Đạo đức kinh doanh & văn hóa đa quốc gia <i>Business Ethics & Multinational Culture</i>	2	30	30	0			
3	MBA6034	Quản trị khởi nghiệp <i>Startup Management</i>	3	45	45	0			
4	MBA6019	Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu <i>Communications Management and Branding</i>	3	45	45	0			
5	MBA6037	Quản trị dự án (nâng cao) <i>Advanced Project Management</i>	3	45	45	0			
III. TRẢI NGHIỆM VÀ CHUYÊN ĐỀ			2						
1	MBA6038	Study tour	1	30		30			
2	MBA6022	<i>Chuyên đề</i> <i>Thematic Courses</i>	1	15	15	0			
		Phát triển nền kinh tế chia sẻ tại Việt Nam-Thực trạng và giải pháp <i>Developing the Sharing Economy in Vietnam - Situation and solutions</i>							
		Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của TP HCM trong thời đại mới <i>Training high-quality human resources to meet the development needs of Ho Chi Minh City in the new era</i>							
		Hội nhập kinh tế quốc tế (khu vực mậu dịch tự do, mở cửa thị trường, đầu tư trực tiếp nước ngoài, các							

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bổ số tiết					Mã HP tiên quyết
				Tổng	LT	TH/TN	DA	TT	
		nguồn vốn đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam) <i>International economic integration (free trade area, open market, foreign direct investment into Vietnam)</i>							
IV. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP				10					
1	MBA6023	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP <i>Graduated Thesis</i>		10					
Tổng số				60					

7. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:
(Mức độ áp ứng: 1: Không đóng góp; 2: Đóng góp dưới trung bình; 3. Đóng góp trung bình;
4: Đóng góp trên trung bình; 5: Đóng góp cao)

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
KHÓI KIẾN THỨC CHUNG														
Triết học	3	3		3							3			3
Tiếng Anh học thuật	3							4			4			
KHÓI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH														
Bắt buộc														
Quản trị sản xuất và điều hành	4	3		4		4			4					3
Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	4	3		4		3								3
Quản trị chiến lược nâng cao	4		4	4	4		4			3	3			4
Quản trị kinh doanh quốc tế	4	4			3									4
Quản trị marketing nâng cao		3	4				4			3	3			4
Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao			4	4		4	4	4		3				4
Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4					4							4
Quản trị đổi mới và sáng tạo		4	3	4			4		4	3				4
Kế toán quản trị nâng cao	4	4	3		4	4			3					4
Phát triển kỹ năng lãnh đạo	4				4	4		4	3	4	4			4
Quản trị rủi ro	4	4		4					3					4
Quản trị logistics và chuỗi cung ứng		4	4		4		4				3	4		4
Quản trị dịch vụ		4	3			4	4		4	3	4	4		4

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
Tự chọn (chọn 02 học phần)														
Đạo đức kinh doanh & văn hóa đa quốc gia		4		4						5	3	4		4
Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu			4				4				3		4	4
Quản trị dự án nâng cao	4	3			4	4	4		4	3	4	4	4	
Luật kinh tế	4	4		4	4	4		4	3		4	3		
Quản trị khởi nghiệp		4				4					3		4	
TRẢI NGHIỆM VÀ CHUYÊN ĐỀ														
Study-Tour			3		4	4	3					4	3	
Phát triển nền kinh tế chia sẻ tại Việt Nam-Thực trạng và giải pháp	3			4										4
Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của TP HCM trong thời đại mới			3			4					4			
Hội nhập kinh tế quốc tế (khu vực mậu dịch tự do, mở cửa thị trường, đầu tư trực tiếp nước ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam)	3					4		4			3			
LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP														
Luận văn tốt nghiệp	4	4	4	3	5		4				4		5	

8. Sơ đồ giảng dạy

HỌC KỲ 1	HỌC KỲ 2	HỌC KỲ 3	HỌC KỲ 4
<p>Triết học / Philosophy 3 MBA6000</p> <p>Tiếng Anh học thuật / Academic English 3 MBA6001</p> <p>Quản trị đổi mới và sáng tạo/Innovation and Creativity Management 3 MBA6024</p> <p>Phương pháp nghiên cứu khoa học/ Scientific Research Methodology 3 MBA6002</p> <p>Quản trị chiến lược nâng cao/Advanced Strategic Management 3 MBA6003</p> <p>Quản trị nguồn nhân lực nâng cao/Advanced Human Resource Management 3 MBA6025</p>	<p>Quản trị sản xuất và điều hành/Production and Operations Management 3 MBA6026</p> <p>Quản trị kinh doanh quốc tế/International Business Management 3 MBA6020</p> <p>Kế toán quản trị nâng cao/Advanced Managerial Accounting 3 MBA6027</p> <p>Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao /Advanced Corporate Finance Management 3 MBA6008</p> <p>Quản trị dịch vụ Service Management 2 MBA6036</p> <p>Quản trị logistics và chuỗi cung ứng/Logistics - Supply Chain Management 3 MBA6010</p> <p>Quản trị khởi nghiệp Startup Management 3 MBA6034</p> <p>Quản trị dự án nâng cao Advanced Project Management MBA6037</p> <p>Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu/Communications Management & Branding MBA6032</p>	<p>Tham quan học tập/Study-tour 1 MBA6038</p> <p>Quản trị marketing nâng cao /Advanced Marketing Management 3 MBA6009</p> <p>Phát triển kỹ năng lãnh đạo Developing leadership skills 3 MBA6028</p> <p>Quản trị rủi ro Risk Management 2 MBA6030</p> <p>Phát triển nền kinh tế chia sẻ tại Việt Nam-Thực trạng và giải pháp/Developing the Sharing Economy in Vietnam - Situation and solutions 1 MBA6022</p> <p>Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của TP.HCM trong thời đại mới/Training high-quality human resources to meet the development needs of Ho Chi Minh City in the new era 1 MBA6022</p> <p>Hội nhập kinh tế quốc tế (khu vực mậu dịch tự do, mở cửa thị trường, đầu tư trực tiếp nước ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam)/International economic integration (free trade area, open market, foreign direct investment into Vietnam) 1 MBA6022</p>	<p>Lưu văn tốt nghiệp / Graduated thesis 16 MBA6023</p> <p>Chuyên đề 1</p> <p>Tự chọn 1 trong 3 môn học 2</p> <p>Tự chọn 1 trong 3 môn học 2</p>

Số tín chỉ trong học kỳ

18

20

12

10

60

Chú giải:

- [M] Môn học chung
- [S] Môn cơ sở ngành và chuyên ngành
- [T] Môn tự chọn

9. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bổ số tiết				Ghi chú			
				Tổng	LT	TH/TN	ĐA/TT				
HỌC KỲ 1				18							
Môn bắt buộc											
1	MBA6000	Triết học <i>Philosophy</i>	3	45	45	0					
2	MBA6001	Tiếng Anh chuyên ngành <i>Specialized English</i>	3	45	45	0					
3	MBA6002	Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Scientific Research Methodology</i>	3	60	30	30					
4	MBA6024	Quản trị đổi mới và sáng tạo <i>Innovation and Creativity Management</i>	3	45	45	0					
5	MBA6003	Quản trị chiến lược nâng cao <i>Advanced Strategic Management</i>	3	45	45	0					
6	MBA6025	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao <i>Advanced Human Resource Management</i>	3	45	45	0					
HỌC KỲ 2				20							
Môn bắt buộc											
1	MBA6026	Quản trị sản xuất và điều hành <i>Production and Operations Management</i>	3	45	45	0					
2	MBA6020	Quản trị kinh doanh quốc tế <i>International Business Management</i>	3	45	45	0					
3	MBA6027	Kế toán quản trị nâng cao <i>Advanced Managerial Accounting</i>	3	45	45	0					
4	MBA6008	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao <i>Advanced Corporate Finance Management</i>	3	45	45	0					
5	MBA6010	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng <i>Logistics - Supply Chain Management</i>	3	45	45	0					
6	MBA6036	Quản trị dịch vụ <i>Service Management</i>	2	30	30	0					
7	Môn tự chọn (Chọn 01 học phần)										
7.1	MBA6034	Quản trị khởi nghiệp <i>Startup Management</i>	3	45	45	0					
7.2	MBA6032	Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu	3	45	45	0					

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bổ số tiết				Ghi chú
				Tổng	LT	TH/TN	ĐATT	
		<i>Communications Management & Branding</i>						
7.3	MBA6037	Quản trị dự án nâng cao <i>Advanced Project Management</i>	3	45	45	0		
HỌC KỲ 3			12		9	3		
	Môn bắt buộc							
1	MBA6009	Quản trị marketing nâng cao <i>Advanced Marketing Management</i>	3	45	45	0		
2	MBA6028	Phát triển kỹ năng lãnh đạo <i>Developing leadership skills</i>	3	45	45	0		
3	MBA6030	Quản trị rủi ro <i>Risk Management</i>	2	30	30	0		
4	MBA6038	Study tour	1	30	0	30		
5	Môn tự chọn (Chọn 01 học phần)		2					
5.1	MBA6033	Luật kinh tế <i>Economic Law</i>	2	30	30	0		
5.2	MBA6031	Đạo đức kinh doanh & văn hóa đa quốc gia <i>Business Ethics & Multinational Culture</i>	2	30	30	0		
6	Chuyên đề		1					
	MBA6022	Chuyên đề <i>Thematic courses</i>	1	15	15	0		
6.1		Phát triển nền kinh tế chia sẻ tại Việt Nam-Thực trạng và giải pháp <i>Developing the Sharing Economy in Vietnam - Situation and solutions</i>						
6.2		Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của TP HCM trong thời đại mới <i>Training high-quality human resources to meet the development needs of Ho Chi Minh City in the new era</i>						
6.3		Hội nhập kinh tế quốc tế (khu vực mậu dịch tự do, mở cửa thị trường, đầu tư trực tiếp nước ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam) <i>International economic integration (free trade area,</i>						

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bổ số tiết				Ghi chú
				Tổng	LT	TH/TN	ĐATT	
		open market, foreign direct investment into Vietnam)						
		HỌC KỲ 4	10					
1	MBA6023	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP <i>Graduated Thesis</i>	10					
		Tổng số	60					



1. TRƯỞNG KHOA

L. eueang

TS. Phạm Quý Tỵ